

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-PT

Ngày 17-7-2018

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và  
yêu cầu hủy quyết định hành chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Tăng Thị Thúy Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Mã Quế Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy quyết định hành chính*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

- Bà Lê Thị A, sinh năm 1930 (vắng mặt).

- Ông Trần Văn A1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

- Bà Trần Thị A2, sinh năm 1963 (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Thanh A3, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Trần Văn A4, sinh năm 1951 (có mặt).

- Ông Trần Văn A5, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại ấp Phú An, xã Y2, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Trần Minh A6, sinh năm 1970. Cư trú tại Ấp Phú Thành, xã Y2, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Trần Văn A7, sinh năm 1962. Cư trú tại số 66 ấp N, xã M, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn:* ông Trần Văn A4 (có địa chỉ nêu trên và có mặt).

*2. Bị đơn:*

- Ông Huỳnh Công B, sinh năm 1976. Cư trú tại số 81/3 đường F, khóm 3, phường G, thành phố H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn Ban hội Đình thần Nguyễn TT, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng:* Ông Huỳnh Công B, sinh năm 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 27-6-2018 và có mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ủy ban nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: số 30 đường Ngô Quyền, ấp I, thị trấn J, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

*4. Người kháng cáo:* Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng là bị đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn A4 và cũng là người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn trình bày:*

Năm 1976 gia đình ông đến khai hoang và sử dụng ổn định phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Đến năm 1994, cha ông là ông Trần Văn S được Ủy ban nhân dân huyện Z cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong phần đất này cha ông nghe nói trước đây trên đất có cái Đình thờ Nguyễn TT nhưng đã được dời về LMN. Vì vậy năm 1977 cha ông tự lập lại chòi để thờ cúng và không có bầu Ban hội đình. Vào lễ Kỳ Yên năm 2009 do đình xuống cấp nên cha ông nói với mọi người năm nay phải sửa lại Đình bằng cách vận động mọi người hùn tiền mua xi măng, cát đá đổ 10 cây cột. Trong lúc lễ Kỳ Yên ông Huỳnh Công B đến dự lễ nên ông B đứng ra nhận sửa chữa. Ông B xây lại toàn bộ bằng bê tông cốt thép.

Tại đơn khởi kiện bổ sung 28- 4-2014, các nguyên đơn yêu cầu hủy công văn số 294/CTUBND-HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc cho phép sửa chữa Đình thần ấp X, xã Yi, huyện Z;

Đến ngày 01-06-2016 ông Trần Văn A4 và các nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung và cho rằng phần đất có diện tích khoảng 1.625 m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z do gia đình ông khai phá và sử dụng liên tục từ năm 1976 cho đến nay.

Nay ông Trần Văn A4 và các nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Công B phải tháo dỡ phần Đình đã xây dựng để trả lại phần đất 64m<sup>2</sup> cho gia đình ông; yêu cầu hủy công văn số 294/CTUBND-HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc cho phép sửa chữa Đình thần ấp X, xã Yi, huyện Z và công nhận phần đất tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng là của ông và các đồng nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn A4 rút lại yêu cầu về việc hủy công văn số 294/CTUBND/HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Z về việc cho sửa chữa Đình Nguyễn TT ấp X, xã Y; và thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Huỳnh Công B và Ban hội Đình Thần Nguyễn TT ấp X trả phần đất mà Đình đã xây dựng theo kết quả đo đạc, thẩm định thực tế có diện tích 189,1m<sup>2</sup> tại thửa số 47 tờ bản đồ số 11 nhưng nhận bằng giá trị quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận phần đất có diện tích 2.098,5m<sup>2</sup> tại thửa số 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z cho các nguyên đơn; và đồng ý mở lối đi vào Đình không thu tiền phần đất có chiều ngang là 2m, chiều dài từ phần đất của Đình kéo dài tới kênh thủy lợi trên thửa số 47 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Vương Liên Aa trình bày: Đình thần Nguyễn TT được xây dựng trên phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 11 phần đất này ông Trần Văn S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị đơn trả lại phần giá trị đất cho các nguyên đơn. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu các nguyên đơn trả lại phần đất tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 cho Ban hội Đình là không có căn cứ chấp nhận vì phần đất này ông Trần Văn S và gia đình ông S đã sử dụng trên 42 năm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 236 Bộ luật dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn và chấp nhận khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn công nhận phần đất tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 cho các nguyên đơn và ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn về việc mở lối đi vào Đình.

*\* Bị đơn ông Huỳnh Công B trình bày:*

Đình thần Nguyễn TT tại ấp X, xã Y huyện Z có từ rất lâu. Vào năm 2009, do ông thấy Đình đã xuống cấp quá nên ông có bàn với ông Trần Văn S sửa chữa lại Đình, ông S là người đi tiên phong góp 1 triệu đồng, ông Lân và các nguyên đơn đều có đóng góp để sửa chữa Đình và ông có đi vận động thêm. Nay ông Lân và các nguyên đơn yêu cầu tháo dỡ để trả lại đất thì ông không đồng ý.

*\* Người đại diện hợp pháp của người liên quan Ban hội Đình Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z (gọi tắt là Ban hội Đình thần Nguyễn TT) trình bày:*

Ban hội Đình thần Nguyễn TT không đồng ý với yêu cầu của các nguyên đơn. Bởi vì Đình này đã có từ rất lâu nên bị đơn yêu cầu được ổn định và do Đình nằm trong phần đất tại thửa số 47 của ông Trần Văn S không có lối đi vào Đình nên yêu cầu mở lối đi vào Đình chiều ngang 2m chiều dài từ Đình kéo dài ra kênh thủy lợi. Ngoài ra, theo sổ mục kê thì Đình có một phần đất tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 có diện tích là 3.000 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp X, xã Thạnh Quới, huyện Z, phần đất này gia đình ông S đã sử dụng từ trước cho đến nay. Nay yêu cầu Tòa án buộc ông Lân và các nguyên đơn trả lại phần đất có diện tích theo thẩm định của Tòa án là 2098.50m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 nêu trên cho Đình.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Z trình bày:* Không đồng ý hủy công văn số 294/CTUBND-HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch UBND huyện Z về việc cho phép sửa chữa Đình thần ấp X, xã Yi, huyện Z vì đã ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện Z thụ lý, giải quyết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 đã quyết định:*

*Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Áp dụng Điều 236, 688 Bộ luật dân sự năm 2015*

*Áp dụng Điều 203 Luật đất đai năm 2013.*

*Tuyên xử:*

*[1] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Công văn số 294/CTUBND/HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch ủy ban huyện Z về việc cho sửa chữa Đình Nguyễn TT ấp X, xã Y.*

*[2] Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả phần giá trị phần đất đình đã cất trên phần đất tại thửa 47 và công nhận quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích là 189,1 m<sup>2</sup> mà đình đã xây dựng trên phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Có số đo cụ thể như sau:*

*Hướng Đông giáp đất ông Trần Văn S có số đo 18m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 9,5m*

*Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S có số đo 19m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn S có số đo 11m*

*Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng nguyên đơn mở lối đi riêng cho Đình với chiều ngang là 2m, chiều dài 26m bắt đầu từ phần đất của Đình kéo dài đến giáp kênh thủy lợi.*

*Hướng Đông giáp kênh thủy lợi có số đo 02m*

*Hướng Tây giáp đất Đình có số đo 02m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 26m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn S có số đo 26m.*

*Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z tỉnh Sóc Trăng có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đối với phần đất nói trên.*

*[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích là 2.098.50m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho các nguyên đơn là bà Lê Thị A; Trần Văn A1; Trần Thị A2; Trần Thị Thanh A3; Trần Văn A4; Trần Văn A5; Trần Minh A6 và Trần Văn A7. Phần đất có số đo cụ thể như sau:*

*Hướng Đông giáp kênh thủy lợi có số đo 49m*

*Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S có số đo 43,8m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 41m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Hoa Văn Thoi có số đo 51,30m*

*Bà Lê Thị A và các đồng nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật đối với phần đất nói trên.*

*[4] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu các nguyên đơn trả lại cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng phần đất có diện tích là 2.098.50m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng”.*

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.*

*\* Ngày 09-4-2018, Ban hội Đình thần Nguyễn TT kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bác yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn về việc yêu cầu công nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích là 2098.50m<sup>2</sup> tại thửa số 382, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho các nguyên đơn gồm các ông, bà: Lê Thị A, Trần Văn A1, Trần Thị A2, Trần Thị Thanh A3, Trần Văn A4, Trần Văn A5, Trần Minh A6, Trần Văn A7;*

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu các nguyên đơn trả lại cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng phần đất có diện tích là 2098.50m<sup>2</sup> tại thửa số 382, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn (do ông Trần Văn A4 đại diện), bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của **bị đơn** và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về thủ tục tố tụng:**

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Z vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử **vắng mặt UBND** huyện Z, tỉnh Sóc Trăng.

[2]. Xét về thời hạn, thủ tục kháng cáo bản án sơ thẩm của bị đơn Ban hội Đình thần Nguyễn TT vẫn còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, và người kháng cáo đã nộp tiền và biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn được quy định.

#### **Về nội dung:**

[3]. Xét kháng cáo của **Ban hội Đình thần Nguyễn TT** về việc yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn và yêu cầu công nhận diện tích là 2.098,5 m<sup>2</sup>, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho các nguyên đơn, đồng thời yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn buộc nguyên đơn trả lại cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT phần đất 2.098,50 m<sup>2</sup> nêu trên. Nhận thấy: Mặc dù thửa đất số 382, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp X, xã Y, huyện Z không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00044/QSĐĐ ngày

10/9/1994 do UBND huyện Z cấp cho hộ Trần Văn S mà nằm trong sổ mục kê của UBND xã Y dưới tên “Đình”. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì Sổ mục kê không phải là một trong các loại giấy tờ được sử dụng để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thực tế phần đất tranh chấp từ trước năm 1976 đến nay đều do ông Trần Văn S và các con của ông S quản lý, sử dụng, điều này cũng được những người hiểu biết sự việc xác nhận, cụ thể: Theo các Tờ tường trình, văn bản xác nhận của các ông/bà: Dương Văn Đây (Bút lục số 298); Huỳnh Văn Tám (Bút lục số 299); Trần Văn Châu (Bút lục số 300); Huỳnh Chí Linh (Bút lục số 301); Nguyễn Văn Tư (Bút lục số 302) đều xác nhận với nội dung là phần đất tranh chấp giữa các bên trước đây là phần đất hoang, ông Trần Văn S là dân kinh tế mới về định cư khai hoang đất, khai hoang xong thì thấy ở được. Ông S nghe người dân địa phương nói trước đây đất này có cái đình nhưng đã dời về chợ Trà Cuột nên ông S lập đình để thờ và sử dụng đất này; lời xác nhận tường trình của những người này phù hợp với Sơ đồ vị trí ngày 23-4-2014 (Bút lục số 244) khi phần đất có Đình thần Nguyễn TT nằm trong thửa đất số 47 của ông Trần Văn S. Ngoài ra, tại Biên bản V/v Đối thoại vụ việc tranh chấp đất giữa Hội Đình Thần do ông Hoa Văn Thoi đại diện với ông Trần Văn S, tại ấp X, xã Y, ngày 29-11-2011 (Bút lục số 193) đại diện Ban hội Đình thần Nguyễn TT trình bày như sau: “Khoảng năm 1977 ông S về khai phá phần đất cấp đình để ở”. Như vậy, phần trình bày này của Ban hội Đình thần Nguyễn TT phù hợp với các lời khai của các nhân chứng và phù hợp với lời khai của nguyên đơn về quá trình sử dụng đất hợp pháp của ông Trần Văn S. Do đó cần xác định ông Trần Văn S chính là người sử dụng hợp pháp đối với phần diện tích 2.098,5m<sup>2</sup>, thửa đất số 382, tờ bản đồ số 11, phần đất tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng, nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ban hội Đình thần Nguyễn TT là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Ban hội Đình thần Nguyễn TT, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị đơn Ban hội Đình thần Nguyễn TT không được chấp nhận và bản án sơ thẩm vẫn được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn **Ban hội Đình thần Nguyễn TT, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng;**

[2] Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 16/2018/DS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định hành chính” của Toà án nhân dân huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Án sơ thẩm tuyên như sau:

*Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229 khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.02.2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Áp dụng Điều 236, 688 Bộ luật dân sự năm 2015*

*Áp dụng Điều 203 Luật đất đai năm 2013.*

*Tuyên xử:*

[1] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy Công văn số 294/CTUBND/HC ngày 03-6-2009 của Chủ tịch ủy ban huyện Z về việc cho sửa chữa Đình Nguyễn TT ấp X, xã Y.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả phần giá trị phần đất đình đã cất trên phần đất tại thửa 47 và công nhận quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích là 189,1 m<sup>2</sup> mà đình đã xây dựng trên phần đất tại thửa số 47 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Có số đo cụ thể như sau:

*Hướng Đông giáp đất ông Trần Văn S có số đo 18m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 9,5m*

*Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S có số đo 19m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn S có số đo 11m*

*Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng nguyên đơn mở lối đi riêng cho Đình với chiều ngang là 2m, chiều dài 26m bắt đầu từ phần đất của Đình kéo dài đến giáp kênh thủy lợi.*

*Hướng Đông giáp kênh thủy lợi có số đo 02m*

*Hướng Tây giáp đất Đình có số đo 02m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 26m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Trần Văn S có số đo 26m.*

*Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z tỉnh Sóc Trăng có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đối với phần đất nói trên.*

*[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của các nguyên đơn công nhận quyền sử dụng phần đất có diện tích là 2098.50m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng cho các nguyên đơn là bà Lê Thị A; Trần Văn A1; Trần Thị A2; Trần Thị Thanh A3; Trần Văn A4; Trần Văn A5; Trần Minh A6 và Trần Văn A7. Phần đất có số đo cụ thể như sau:*

*Hướng Đông giáp kênh thủy lợi có số đo 49m*

*Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn S có số đo 43,8m*

*Hướng Nam giáp đất ông Trần Văn S có số đo 41m*

*Hướng Bắc giáp đất ông Hoa Văn Thơi có số đo 51,30m*

*Bà Lê Thị A và các đồng nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng theo quy định của pháp luật đối với phần đất nói trên.*

*[4] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu các nguyên đơn trả lại cho Ban hội Đình thần Nguyễn TT ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng phần đất có diện tích là 2098.50m<sup>2</sup> tại thửa 382 tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp X, xã Yi, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng”.*

[3] Án phí phúc thẩm dân sự: Bị đơn **Ban hội Đình thần Nguyễn TT** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo các biên lai thu số 0002428 ngày 10-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, **Ban hội Đình thần Nguyễn TT** đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Z;
- Chi cục THADS H.Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Khánh Hùng**